

THÀNH TỰU BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TỪ VIỆC ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI

BÙI THỊ HƯƠNG*

Trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã có nhiều đổi mới về tổ chức bộ máy nhà nước. Quốc hội cũng đã có nhiều thành công trong việc đổi mới về cơ cấu tổ chức và hoạt động, góp phần xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Bên cạnh mục tiêu lớn là đổi mới để xây dựng Nhà nước pháp quyền thì việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội cũng đã góp phần quan trọng trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở nước ta.

Từ khóa: Thành tựu đổi mới; tổ chức; hoạt động; quyền con người; quyền công dân.

Numerous reforms have been made in term of organization of the state apparatus as Vietnam strives to become a socialist rule-of-law state. The National Assembly has also achieved substantial strides in reforming its organizational structure and operations, contributing to building a state that is of the People, by the People, and for the People. In addition to the overarching goal of reforming to build a rule-of-law state, the organizational and operational reforms of the National Assembly have played an essential role in protecting and promoting human rights in Vietnam.

Keywords: Reform achievements; organization; operations; human rights; citizen rights.

NGÀY NHẬN: 18/7/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/8/2024

NGÀY DUYỆT: 18/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.344.2024.947>

1. Đặt vấn đề

Thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều sửa đổi hệ thống pháp luật để đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội. Việc đổi mới đó góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Trong các mục đích lớn của công cuộc cải cách đó thì việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội cũng đã góp phần rất lớn vào việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Để có cái nhìn toàn diện hơn về nội dung đó, trong phạm vi nghiên cứu, bài viết tập

trung vào việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong các bản *Hiến pháp* đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân; đồng thời, đưa ra những kiến nghị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội để bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam thời gian tới.

* *ThS, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam*

2. Thực tiễn đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội

Trải qua 14 khóa Quốc hội, mô hình, cơ cấu tổ chức và chức năng của Quốc hội đã được hình thành, phát triển và từng bước hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu khách quan trong mỗi giai đoạn phát triển cũng như từng bước được thay đổi để bảo đảm mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền nói chung và bảo đảm quyền con người, quyền công dân nói riêng.

Đầu tiên là *Hiến pháp* năm 1946, Quốc hội với tên gọi là Nghị viện nhân dân “Nghị viện nhân dân là cơ quan có quyền cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” (Điều 26). Cơ cấu Nghị viện lúc đó có: Nghị viện nhân dân bầu một nghị trưởng, hai phó nghị trưởng, 12 ủy viên chính thức, 3 ủy viên dự khuyết để lập thành Ban Thường vụ (Điều 27). Quốc hội lúc này bảo đảm quyền lợi cho người dân không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo; các quyền tự do dân chủ được bảo đảm thông qua việc Quốc hội - Nghị viện sẽ giải quyết mọi vấn đề chung cho toàn quốc, đặt ra các pháp luật, biểu quyết ngân sách, chuẩn y các hiệp ước mà Chính phủ ký với nước ngoài.

Hiến pháp năm 1959 ra đời. Tại đây, chế độ Nghị viện nhân dân đã thay đổi căn bản với việc quy định: “Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa”. Quốc hội không chỉ được xác định là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa mà còn được khẳng định là: “Cơ quan duy nhất có quyền lập pháp”. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội theo *Hiến pháp* năm 1959 đã có cải cách một bước so với *Hiến pháp* năm 1946, bao gồm: Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Dự án pháp luật, Ủy ban Kế hoạch và ngân sách và các ủy ban khác mà Quốc hội xét thấy cần thiết để giúp Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo Điều 51 *Hiến pháp* năm 1959, Cơ quan Thường trực của Quốc hội được xác định là Ủy ban Thường vụ Quốc hội với thành phần gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên; đồng thời, mở rộng quyền hạn, quy định có 18 quyền hạn (Điều 53).

Xét dưới góc độ bảo đảm quyền con người, quyền công dân, lúc đó, các quy định *Hiến pháp* chưa có xuất hiện thuật ngữ quyền con người mà dùng chung với quyền công dân thì các cải tổ về bộ máy và chức năng hoạt động của Quốc hội đã phù hợp với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và từng bước với vai trò lập pháp Quốc hội đã hiện thực hóa các quyền công dân của người dân Việt Nam tại Chương 3 “quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của công dân”.

Đến *Hiến pháp* năm 1980, Quốc hội có sự thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức. Trong Quốc hội không có sự hiện diện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội như cơ cấu Quốc hội theo *Hiến pháp* năm 1959. Vị trí, nhiệm vụ, chức năng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với tính chất là một cơ quan thường trực của Quốc hội đảm nhiệm bởi một thiết chế quyền lực khác là Hội đồng Nhà nước “là cơ quan cao nhất hoạt động thường xuyên của Quốc hội, là Chủ tịch tập thể của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (Điều 98 *Hiến pháp* năm 1980). Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp, cơ quan giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Như vậy, với sự thay đổi về cơ cấu tổ chức Quốc hội trong *Hiến pháp* năm 1980 ưu điểm của thể chế này là các vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, trong đó có các vấn đề liên quan đến quyền công dân đều được thảo luận, bàn bạc tập thể và quyết định theo đa số.

Để phù hợp hơn với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, *Hiến pháp* năm 1992 ra đời. Quốc hội vẫn tiếp tục kế thừa đặc điểm quan trọng có tính bản chất của Quốc hội Việt Nam trong lịch sử lập hiến. Theo *Hiến pháp* năm 1992, Quốc hội có sự đổi mới quan trọng trên phương diện tổ chức: Quốc hội thiết lập trở lại chế định Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng xác định cụ thể hơn tại Điều 90: “Thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể đồng thời là thành viên Chính phủ...”. Điều này có một ý nghĩa quan trọng trong việc xác định sự phân công, phân nhiệm giữa ba quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Quốc hội vẫn tiếp tục được duy trì nhưng vị trí, vai trò của Chủ tịch Quốc hội đã có nhiều thay đổi, chức vụ Chủ tịch Quốc hội đã có tính chất quyền lực, chứ không mang tính chất hành chính, phối hợp như chức vụ Chủ tịch Quốc hội theo *Hiến pháp* năm 1980.

Đối với các ủy ban của Quốc hội, *Hiến pháp* năm 1992 tiếp tục kế thừa tinh thần của *Hiến pháp* năm 1980 về các ủy ban. Tuy nhiên, nét mới trong tổ chức và hoạt động của các ủy ban theo *Hiến pháp* năm 1992, mặc dù các ủy ban không còn được xem là có tính chất thường trực của Quốc hội nhưng “mỗi ủy ban có một số thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách” (Điều 95 *Hiến pháp* năm 1992).

Các quy định mới về tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong *Hiến pháp* năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) đã góp phần hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Quốc hội theo hướng tích cực góp phần thúc đẩy quyền con người, quyền công dân ở nước ta giai đoạn này. Trong đó, quy định chế độ chuyên trách của một số đại biểu làm việc tại các ủy ban của Quốc hội không chỉ thay thế chế độ thường trực của các ủy ban mà còn thể hiện một khả năng chuyên nghiệp hóa hoạt động đại biểu của một số đại biểu nhất định trong thời gian nhiệm kỳ,

nâng cao chất lượng hoạt động Quốc hội trong điều kiện Quốc hội hoạt động không thường xuyên. Sự thay đổi về quy trình, thủ tục thực hiện chức năng của Quốc hội đã đưa những quyết định của Quốc hội được minh bạch, dân chủ, thúc đẩy quyền con người, quyền công dân một cách tốt hơn.

Đến nay, *Hiến pháp* năm 2013 tiếp tục khẳng định vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội như bốn bản *Hiến pháp* trước, song về mức độ đã được điều chỉnh cho phù hợp hơn với thực tiễn, nội dung được thể hiện cô đọng và gọn hơn đều có những quy định đổi mới tổ chức và hoạt động hướng tới việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, tuy nhiên, các quy định đó hướng tới việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân rất mạnh mẽ:

Với vấn đề thực hiện chức năng lập hiến, lập pháp: Quốc hội trong *Hiến pháp* năm 2013 quy định: là cơ quan có quyền lập hiến, lập pháp (Điều 69). Sự thay đổi này thể hiện việc Quốc hội có thể ủy quyền lập pháp cho Chính phủ, góp phần hiện thực hóa các quy định về quyền con người, quyền công dân tốt hơn, việc ủy quyền này giúp Chính phủ trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật nói chung nắm được các quy định nào không phù hợp, có những quy định vi phạm quyền con người, quyền công dân, quy định nào còn thiếu vắng để có những đề xuất phù hợp về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Bên cạnh đó, Quốc hội trong bản *Hiến pháp* năm 2013 đã được trao thêm một nhiệm vụ “trung cầu dân ý”, các quy định này thể hiện vai trò bảo đảm quyền con người, quyền công dân của Quốc hội ngày càng cao, Quốc hội quyết định những việc cần trưng cầu ý kiến Nhân dân thể hiện việc tôn trọng quyền con người, quyền công dân của dân chúng.

Về hoạt động giám sát, *Hiến pháp* năm 2013 xác định phạm vi giám sát được giới hạn trong hoạt động của các cơ quan nhà nước ở cấp cao nhất, những cơ quan do Quốc hội thành lập, phê chuẩn và chịu sự giám sát của Quốc hội, ví dụ Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao,... Sự điều chỉnh, bổ sung này trong *Hiến pháp* năm 2013 cũng phù hợp với thực tiễn. Qua hoạt động giám sát mà phát hiện những vi phạm quyền để có những xử lý phù hợp.

Quy định theo hướng rõ và hợp lý hơn về trách nhiệm, thẩm quyền của Quốc hội trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Bổ sung cơ quan Hội đồng Bầu cử quốc gia, Kiểm toán Nhà nước (Chương X). Các sửa đổi này ngoài việc phù hợp với bối cảnh chung còn có những thay đổi để hướng tới việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân tốt hơn.

Như vậy, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội thời gian qua trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền đã tác động rất lớn đến việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Quốc hội đã ban hành hàng trăm văn bản bảo đảm, thúc đẩy quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam, như: việc thông qua *Hiến pháp* năm 2013 với sự thay đổi rất lớn nhận thức về quyền con người, quyền công dân, chương quyền con người đã được đưa lên vị trí sau chương về chế độ chính trị, tách riêng quyền con người và quyền công dân. Bên cạnh đó, hàng loạt các văn bản pháp luật bảo đảm quyền con người, quyền công dân được ra đời, như: *Bộ luật Hình sự; Bộ luật Lao động; Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Luật Tiếp cận thông tin; Luật Người khuyết tật; Luật Trẻ em; Luật Bình đẳng giới...*

Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn được thực hiện nghiêm túc, góp phần tiếp

tục phát huy dân chủ trong hoạt động của cơ quan dân cử cũng như trong đời sống xã hội¹ là những thành tựu quan trọng xuất phát từ mục tiêu bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền.

3. Một số điểm về tổ chức và hoạt động của Quốc hội ảnh hưởng đến bảo đảm quyền con người, quyền công dân

Thứ nhất, về tổ chức: hiện nay, Quốc hội họp một năm hai kỳ nên nhiều vấn đề nóng lại phải chờ đến kỳ họp sau. Đại biểu Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm là chính, tỷ lệ đại biểu hoạt động chuyên trách vẫn thấp; theo báo cáo Quốc hội khóa XV có 192 đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách trong tổng số 498 đại biểu Quốc hội, chiếm 38,5% tổng số đại biểu Quốc hội², với cơ cấu tổ chức hiện tại, đại biểu Quốc hội chưa thể chuyên tâm để thực hiện vai trò đại biểu Quốc hội để đại diện cho tiếng nói của người dân. Chất lượng đại biểu Quốc hội chưa đồng đều, vẫn còn có đại biểu hạn chế hiểu biết về quy trình, thủ tục lập pháp cũng như các kiến thức chuyên môn về quyền con người, quyền công dân.

Thứ hai, về hoạt động: công tác xây dựng, ban hành luật là một nội dung quan trọng của Quốc hội song năng lực tham mưu, nghiên cứu, đánh giá, phân tích chính sách của các cơ quan tham mưu, giúp việc còn hạn chế. Công tác thẩm tra chưa huy động được trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đồng thời chưa có cơ chế để những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản được trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình trước cơ quan thẩm tra. Do đó, dẫn đến có những văn bản được ban hành ra không phù hợp, không bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Hoạt động thảo luận tại nghị trường để thông qua *Luật* vẫn còn nhiều bất cập, các ý kiến thảo luận còn chung chung, chưa có những đánh giá quy định bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Số lượng các đại biểu Quốc hội thẳng thắn nói tiếng nói cử tri,

bày tỏ ý kiến, phản ánh, đề nghị của các cử tri mà mình có trách nhiệm truyền tải và bảo vệ không nhiều. Việc thực hiện quyền giám sát của Quốc hội đối với bộ máy nhà nước là rất rộng: bao gồm giám sát việc thực hiện *Hiến pháp* và pháp luật; giám sát tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ở trung ương và địa phương. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn chưa được các đại biểu Quốc hội thực hiện tích cực. Hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng còn những hạn chế, chưa có được nhiều số liệu đánh giá trước khi đưa ra quyết định.

Thứ ba, hiện nay, trong cơ cấu tổ chức của Quốc hội đang thiếu vắng một bộ máy chuyên trách bảo đảm quyền con người, quyền công dân một thiết chế hữu hiệu theo kinh nghiệm một số nước trên thế giới nằm trong Quốc hội. Đây là một hạn chế trong tổ chức của Quốc hội Việt Nam để bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

4. Đề xuất, kiến nghị đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội

Việc đổi mới cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm và nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội; bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân”³. Chính vì vậy, để Quốc hội thực hiện tốt vai trò của mình nói chung và trong việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân nói riêng trong giai đoạn tới thì cần có những cải tiến về tổ chức và hoạt động của Quốc hội như sau:

Một là, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Quốc hội.

Đảng đưa ra chủ trương, đường lối trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, kể cả lĩnh vực chính trị, tổ chức và hoạt động nhân sự của bộ máy nhà nước. Đặc biệt, trong lãnh đạo hoạt động lập pháp, Đảng định hướng chủ trương và hiện thực hóa các vấn đề quyền con người, quyền công

dân thông qua quy trình làm luật của Quốc hội. Vì vậy, cần tránh quan điểm Đảng làm thay Quốc hội thì Quốc hội cần chủ động trong việc đề xuất các sáng kiến lập pháp liên quan đến quyền con người, quyền công dân.

Hai là, nhận thức đầy đủ, sâu sắc chức năng và nhiệm vụ của Quốc hội đối với việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Để làm được điều này, đối với tổ chức của Quốc hội cần tăng số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách hơn trong thời gian tới. Bên cạnh đó, tiếp tục nâng cao năng lực, vai trò của đại biểu Quốc hội trong việc thực hiện chức năng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, trang bị cho đại biểu Quốc hội các kiến thức chuyên đề về vai trò bảo đảm quyền con người, quyền công dân của đại biểu Quốc hội. Đối với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan chuyên môn, giúp việc cũng cần đổi mới về tổ chức và hoạt động, trong đó phân định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để các cơ quan này thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm quyền con người trong việc thực hiện công việc của họ.

Ba là, đổi mới phương thức hoạt động của Quốc hội.

Cần theo hướng phát huy dân chủ, chuyên nghiệp, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, xây dựng hệ thống luật chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, hội nhập, lấy quyền con người, quyền công dân làm trọng tâm; đồng thời xác định rõ hoạt động lập pháp cần phải theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Cần tạo điều kiện cho Nhân dân, nhà khoa học có chuyên môn sâu, có hiểu biết pháp luật tham gia vào quy trình xây dựng pháp luật. Tăng cường trách nhiệm trong việc lồng ghép, đánh giá các dự án luật xem đã phù hợp với các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã là thành viên chưa trước khi ban hành luật.

Đối với việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, mọi quyết định của Quốc

hội đều có tác động, ảnh hưởng đến quyền con người nên phải thực sự sáng suốt. Khi quyết định các vấn đề quan trọng, Quốc hội phải bảo đảm dân chủ, tính đến các nhóm lợi ích khác nhau. Để thực hiện được nội dung này, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội phải chủ động trong việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để Quốc hội xem xét trước khi quyết định⁴. Có thể tham vấn ý kiến Nhân dân trước khi quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Đối với vấn đề giám sát tối cao, xác định rõ phạm vi giám sát tối cao, phương thức giám sát. Thường xuyên đánh giá việc thực hiện các kết luận giám sát. Đẩy mạnh giám sát hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Đổi mới công tác chất vấn và trả lời chất vấn, cần đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin để cải thiện công tác chất vấn và trả lời chất vấn, nên có những công cụ để đại biểu Quốc hội sử dụng chất vấn và cơ quan giúp việc phân loại sắp xếp cách chất vấn gửi đến đúng chủ thể bị chất vấn. Điều này góp phần cho hoạt động chất vấn mang tính dân chủ, có chiều sâu, tăng tính tranh luận.

Trong cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội hiện nay, các cơ quan đều có trách nhiệm bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tuy nhiên, quyền con người, quyền công dân là nội dung lớn bao quát nhiều vấn đề, trong khi đó, các cơ quan của Quốc hội chưa đáp ứng được hết yêu cầu nhiệm vụ chung nên không thể đánh giá được một cách toàn diện vấn đề quyền con người, quyền công dân phù hợp với điều kiện Việt Nam và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Trong hoạt động của Quốc hội có hoạt động giám sát khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, mặc dù nội dung này giao cho Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp nhận, đôn đốc, giám sát việc xử lý nhưng hiệu quả công tác này chưa cao. Vì vậy, trước yêu cầu của thực tiễn và sự tham gia các công ước quốc tế về

quyền con người, đòi hỏi phải có cơ quan chuyên môn về quyền con người, quyền công dân để bảo đảm những quyền được thực thi trên thực tế.

5. Kết luận

Từ việc đổi mới về tổ chức và hoạt động của mình, Quốc hội đã có nhiều thành tựu trong bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Để hướng tới có cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, hoạt động chuyên nghiệp đáp ứng mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, thời gian tới, Quốc hội cần tiếp tục thực hiện những biện pháp mạnh hơn nữa trong việc cải cách tổ chức bộ máy để Quốc hội đáp ứng được vị trí cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan đại biểu cao nhất bảo đảm các quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam □

Chú thích:

1. Quốc hội khóa XIV (2021). *Báo cáo Công tác nhiệm kỳ khóa XIV của Quốc hội*.
2. *Tăng tỷ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách - hướng tới Quốc hội ngày càng chuyên nghiệp*. <https://quochoi.vn>, ngày 17/12/2023.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
4. Văn phòng Quốc hội (2011). *Báo cáo số 721/BC-UBTVQH12 ngày 19/3/2011 tổng kết hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2007 - 2011)*.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự* năm 2015.
2. Quốc hội (2019). *Bộ luật Lao động* năm 2019.
3. Quốc hội (2013). *Hiến pháp* năm 2013.
4. Quốc hội (2016). *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016.
5. Quốc hội (2016). *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016.
6. Quốc hội (2017). *Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước* năm 2017.
7. Quốc hội (2014). *Luật Tổ chức Quốc hội* năm 2014.